

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thế Chiến – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Vũ Kim Quy– Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST - HS ngày 25/12/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H (Tên gọi khác: G); sinh ngày 01/11/1999 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trịnh Văn B, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1978. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến 25/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 24/12/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Đào Ngọc D.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Tạ Hồng T.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phan Văn C.

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà H Noat H.

Trú tại: Buôn M'B, xã E, huyện K, tỉnh Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T.

Trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Anh L và Trần Văn O.

Cùng trú tại: Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, Lê Anh L và Trịnh Văn H cùng trú tại thôn E, xã E, huyện K, rủ nhau đi trộm cắp chó, mèo để về bán kiếm tiền tiêu xài, để bắt được chó, mèo L và H chuẩn bị 01 cuộn băng keo cắt chữ L thành chữ E và cắt số 03 thành số 8 dán vào biển số xe 47L1 – 132.17 thành biển số 47E1 – 182.17; 02 bao xác rắn, 01 cây thông lọng có bộ phận kích điện, 01 đèn pin để soi đường và 02 bịch ớt bột, 01 bình xịt hơi cay, 01 ná cao su, một số viên đá kích thước (01x02)cm² làm đạn bắn ná với mục đích để chống trả việc người dân phát hiện truy đuổi. Sau đó, L điều khiển xe máy trên chõ Hoàng chạy dọc theo các tuyến đường thuộc huyện K để tìm kiếm chó, mèo của người dân. Khi đến đoạn đường thuộc buôn R, thị trấn B, phát hiện 01 con chó lông màu đen, vàng của bà Nguyễn Thị T ở trên đường, L điều khiển xe chạy đến sử dụng đèn pin chiếu vào mắt để cho chó, còn H ngồi sau đưa thông lọng vào cổ chó, bấm kích điện rồi kéo đi và dừng lại, H dùng băng keo buộc miệng, chân cho vào bao xác rắn để trên gác ba ga xe rồi tiếp tục đi. Với cách thức như trên, L và H bắt 01 con chó của bà H'N ở khu vực buôn M'b, xã E; 01 con mèo, lông vàng của anh Đào Ngọc D ở khu vực chợ trấn Buôn T; 01 con mèo, lông màu đen tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Buôn T của anh Tạ Hồng T; 01 con chó lông màu vàng của ông Phan Văn C tại đoạn đường thuộc Hoa Viên thị trấn Buôn T. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, L điện thoại cho Trần Văn O nhà ở buôn E, xã E, huyện K nói đã bắt trộm được chó, mèo ra mở cửa để đưa vào. Khi L và H chạy xe máy vào bên hông nhà

ông O thì bị lực lượng Công an xã N bắt quả tang, tạm giữ Lê Anh L cùng với vật chứng của vụ án, còn Trịnh Văn H bỏ chạy đến 13 giờ cùng ngày H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú.

Quá trình điều tra Lê Anh L, Trịnh Văn H còn khai nhận vào các đêm từ ngày 27/7/2020 đến 30/07/2020, với cách thức bắt chó, mèo như trên L và H đã trộm cắp được 04 con mèo khoảng 08 kg ở ngoài đường khu vực thị trấn Buôn T về bán cho O với giá 530.000 đồng và Trộm cắp dọc theo tuyến đường từ thị trấn Buôn T vào xã Quảng Đ, huyện K được 03 con chó và 03 con mèo trọng lượng khoảng 30 kg về bán cho O với giá 1.620.000 đồng. Số tiền trên L và H chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 con mèo, lông vàng, còn sống, trọng lượng 2,3kg; 01 con mèo, lông đen, còn sống, trọng lượng 03 kg; 01 con chó, màu vàng- đen, còn sống, trọng lượng 8,5 kg; 01 con chó, màu lông đen, còn sống, trọng lượng 05 kg; 01 con chó, lông màu vàng, còn sống, trọng lượng 29,5 kg là tài sản Trịnh Văn H và Lê Anh L trộm cắp được vào ngày 30/7/2020.

+ 01 xe máy Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C6K184502, số khung: C6K0EY184495, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47L1 – 132.17 của bà Vũ Thị H (sinh năm: 1968) là mẹ của Lê Anh L trú tại thôn T, xã N, huyện K được dán băng keo đen thành biển số 47E1 – 182.17 do Lê Anh L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

+ 01 đèn pin dài 13,5cm được cuộn bằng băng keo màu đen, có dây điện nối với bộ phận kích điện được cuộn xung quanh bằng băng keo màu đen; 02 bịch ớt bột nặng 200g; 01 bình xịt hơi cay hiệu AMERICAN STYLENATO, vỏ bằng kim loại được sơn màu xanh, nắp nhựa màu đen; 01 ná cao su; 12 viên đá kích thước (01x02)cm²/01 viên; 01 cây thông lọng dài 235cm, một đầu là dây thông lọng có kích thước (31x27)cm, một đầu được nối với bộ phận kích điện có kích thước (17x13x10)cm và 02 bao xác rắn màu đỏ là công cụ mà Trịnh Văn H và Lê Anh L sử dụng để trộm cắp tài sản vào ngày 30/7/2020.

+ 01 cây vọt dài 189cm, phần vọt có dạng hình tròn, kích thước (60x53)cm, được quấn vải màu xanh, tạo hình chóp dài 120cm; phần cán dài 127cm, được quấn xung quanh bề mặt bằng băng keo màu đen là công cụ mà Trịnh Văn H và Lê Anh L sử dụng để trộm cắp tài sản vào ngày 28/7/2020.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 prime, số Imei 1: 3588600811323339, số Imei 2: 358860081132337 là điện thoại Trần Văn O sử dụng để liên lạc với Lê Anh L.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xám-đen, số IMEI: 351876/02/169651/1 là điện thoại Lê Anh L sử dụng liên lạc với Trần Văn O.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Số tài sản (chó, mèo) mà Lê Anh L và Trịnh Văn H trộm cắp có giá trị 2.470.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Anh L, Trịnh Văn H và Trần Văn O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 35/KSĐT-HS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn H khai: Vào đêm ngày 29/7/2020 và rạng sáng ngày 30/7/2020, bị cáo cùng với Lê Anh L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện K, tình Đ đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đã giải quyết tại bản án số 33/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện K.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị hại bà Nguyễn Thị T, bà H' N, ông Phan Văn C, ông Đào Ngọc D, anh Tạ Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân, nên vào đêm các ngày 29 và 30/7/2020 Trần Văn O đã hứa hẹn trước với Lê Anh L và Trịnh Văn H mỗi lần L và H đi trộm cắp chó, mèo về O sẽ mua với giá 40.000 đồng/kg chó, 60.000 đồng/kg mèo. L và H đã trộm cắp 01 con chó 8,5 kg trị giá 425.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th, 01 con chó 05 kg trị giá 200.000 đồng của bà H N, 01 con chó 29,5kg trị giá 1.475.000 đồng của ông Phan Văn C, 01 con mèo 2,3 kg trị giá

161.000 đồng của anh Đào Ngọc D và 01 con mèo 03 kg trị giá 210.000 đồng của anh Tạ Hồng T trên địa bàn thị trấn Buôn T và xã E, huyện K, tỉnh Đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.471.000 đồng, vừa đem về đến nhà O thì Công an xã N bắt quả tang và thu giữ tang vật. Vì vậy, Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn xã E và thị trấn B, huyện K gây mất ổn định trị an, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, bản chất lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo cùng tham gia với vai trò là người thực hành nên cần phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt.

Đối với Trịnh Văn H là người trực tiếp cùng Lê Anh L thực hiện hành vi trộm cắp, bản thân bị cáo sau khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn, bị cơ quan công an ra quyết định truy nã. Việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác giải quyết, xét xử vụ án, do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đã được Tòa án xét xử tại bản án số 33/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bị cáo Lê Anh L và bị cáo Trần Văn O. Đó đó, tại vụ án này không xem xét giải quyết lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Thị T, bà H' N, ông Phan Văn C, ông Đào Ngọc D, anh Tạ Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 24/12/2020, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 25/9/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[3] Về án phí:

Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Kr;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

